

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 258/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 298/3 Ấp 1, xã V, huyện L, tỉnh Đ.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 122 ấp P, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20-12-2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Bé B.

*Theo giấy chứng nhận kết hôn số 66 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Đ cấp ngày 14/08/2020.*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Bé B thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Lin Đ (nữ), sinh ngày 01-12-2019. Ông Nguyễn Văn P đồng ý giao cháu Lin Đ cho bà Nguyễn Thị Bé B tiếp tục nuôi dưỡng, ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2022.

Ông P được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

*Về chia tài sản:* Ông, bà tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

*Về nghĩa vụ chung:* Không có.

*Án phí sơ thẩm:* Ông Nguyễn Văn P tự nguyện nộp 150.000đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình và 150.000đồng án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng ông P đã nộp theo biên lai thu số 0009596 ngày 14 tháng 11 năm 2022 thành tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, sửa đổi, bổ sung và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND TP.CT;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Minh Viễn**